

Bản án số: 33/2023/HS-PT.

Ngày: 24/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán:

Bà Tăng Thị Thúy Nga;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLPT-HS ngày 28/3/2023 đối với bị cáo LHC do có kháng cáo của bị cáo LHC đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** LHC; Sinh ngày: 06/3/1992; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông LS và bà TTP; Có vợ là bà LTNG, sinh năm 1992 và 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2013, người con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2022 cho đến nay. (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông HVQ - luật sư của Văn phòng luật sư HQ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ Văn phòng: Đường L, Phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- **Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:** Bị hại TVV; Người làm chứng NTĐ, DVT, TĐ, LT và LNH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/5/2021, TVV cùng DVT đến Quán karaoke MK ở ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng uống bia và hát karaoke. Trong lúc uống bia, V có đi đến phòng của LHC chào hỏi do có quen biết với nhau từ trước, sau khi uống 01 ly bia với C và những người cùng phòng với C, V đi về phòng của V. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày 02/5/2023, C có qua phòng của V chào hỏi, trong lúc nói chuyện giữa C với T xảy ra mâu thuẫn, C bắt lỗi T đã dùng từ “Miêng” để nói về dân tộc của C, hai người cự cãi lớn tiếng với nhau thì được V và một số người khác có mặt trong phòng khuyên can. Nghe ồn ào, TĐ là bạn đi chung với C vào phòng của V và được C kể lại sự việc, Đ nói “mấy người chửi mẹ, chửi cha tôi được chứ xúc phạm đến dân tộc tôi là không được”, chủ quán là ông NTĐ khuyên can nên C và Đ đi ra khỏi phòng. Lúc này, V cầm ly thủy tinh đi theo đánh Đ, thì C nhìn thấy và đẩy V ra làm cái ly đập xuống sàn, mảnh vỡ của ly thủy tinh cắt làm đứt đốt xa ngón III tay trái của V. V tiếp tục dùng tay đánh nhau với Đ, T dùng tay đánh nhau với C. Trong lúc hai bên xô xát, C chạy ra trước cửa quán lấy một khúc gỗ đi vào đứng ở khu vực để xe, Đ lấy khúc gỗ của C đang cầm đi vào khu vực quầy tiếp tân của quán thì bị V giật lấy khúc gỗ và rượt đánh Đ. Thấy vậy, C chạy ra trước cửa quán lấy 02 khúc gỗ chạy vào và cầm một khúc gỗ đánh vào mặt V, trúng vào môi trên của V, làm V ngã về phía sau, đầu đập xuống sàn nhà bằng gạch, bất tỉnh. Sau đó C và những người đi cùng rời khỏi hiện trường. Đối với V được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu, nhập viện điều trị vết thương từ ngày 03/5/2021 đến ngày 07/5/2021 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 213/TgT-PY ngày 11/5/2022 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của TVV như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương rối loạn sắc tố da vùng đỉnh - chẩm phải, kích thước: 02cm x 01cm, gây xuất huyết dưới nhện đỉnh phải, đã được điều trị bảo tồn, không dấu hiệu thần kinh khu trú. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% và 11%.

- Sẹo môi trên bên phải, kích thước: 01cm x 0,2cm, bề mặt bờ vết sẹo nhám nhỡ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- Sẹo đốt xa ngón III tay trái, kích thước: 01cm x 0,2cm, bề mặt bờ vết sẹo nhám nhỡ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

- Kết luận khác: Thương tích vùng đỉnh - chẩm phải, môi trên là vùng nguy hiểm đến tính mạng; Thương tích có đặc điểm do vật tày và có cạnh gây nên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo LHC phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo LHC 01 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

* Ngày 27/02/2023, bị cáo LHC kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo LHC giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo LHC phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo C mức án 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C đã nộp thêm số tiền 27.507.296 đồng để thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và án phí theo quyết định án sơ thẩm. Điều này thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Xét trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đặc biệt là tình hình tội phạm gây thương tích trên địa bàn diễn biến phức tạp nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận phần kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Chươl và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo C, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo C từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Ý kiến của ông HVQ là người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đánh giá của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là có đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo, bị cáo có thể tự cải tạo được, hoàn

cảnh gia đình bị cáo hiện đang gặp khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo C hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo LHC lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 27/02/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo LHC, về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo LHC như sau: Vào lúc khoảng 22 giờ ngày 02/5/2021, tại Quán karaoke MK ở ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, giữa C, Đ với T, V có xảy ra mâu thuẫn trong lời nói và được ông NTĐ là chủ quán can ngăn nên C với Đ đi ra khỏi phòng. Lúc này, V cầm ly thủy tinh đi theo đánh Đ, C nhìn thấy nên đẩy V ra làm cái ly đập xuống sàn, mảnh vỡ ly thủy tinh làm đứt đứt xa ngón III tay trái của V. V tiếp tục dùng tay đánh nhau với Đ, T dùng tay đánh nhau với C. Trong lúc hai bên xô xát, khi thấy V dùng khúc gỗ rượt đánh Đ, C cầm một khúc gỗ đánh vào mặt V, trúng vào môi trên của V, làm V ngã về phía sau, đầu đập xuống sàn nhà bằng gạch, bất tỉnh. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của TVV do bị bị cáo C đánh gây nên là 14%. Xét bị cáo C có hành vi dùng khúc gỗ cứng chắc là loại hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt của bị hại V dẫn đến gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo LHC phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo LHC, về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có phần lỗi khi đánh nhóm bị cáo trước và cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ

thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo C mức án 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C tiếp tục nộp số tiền 27.507.296 đồng để thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và án phí theo bản án sơ thẩm. Xét việc bị cáo nộp số tiền 26.006.949 đồng để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với việc bị cáo C nộp số tiền 1.500.347 đồng để thi hành phần án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là việc bị cáo thực hiện trách nhiệm chịu án phí của người phạm tội theo quy định của pháp luật và không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Xét mặc dù bị cáo C bị xử phạt tù bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn biến khá phức tạp, người phạm tội nghiêm trọng về xâm phạm sức khỏe của người khác phải được xử lý nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cho nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, chấp nhận phần kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo C và không chấp nhận phần kháng cáo của xin hưởng án treo của bị cáo C, sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo C của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo LHC, về việc xin giảm hình phạt. Không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo LHC, về việc xin hưởng án treo.

Sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo LHC của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-PT ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo LHC.

Xử phạt bị cáo LHC 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền mà bị cáo LHC đã nộp là 27.507.296 đồng (Hai mươi bảy triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn, hai trăm chín mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000614 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo LHC không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT-Công an huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an huyện T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- Bị cáo, người bào chữa (02);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).